

Số: 673/2020/QĐST-HNGĐ

TP TN, ngày 20 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 778/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1989

HKTT: Xóm Cao Sơn 2, xã SC, TP TN, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc Q, sinh năm 1989

HKTT: Xóm 8, xã SC, TP TN, tỉnh TN.

Căn cứ Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Quốc Q

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Quốc Q nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có một con chung, tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 03/12/2019. Sau khi ly hôn chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 03/12/2019 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Q không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì anh Q còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Đặng Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con vào ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003586 ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- UBND xã SC, TPTN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Minh Huệ

